

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do – Hạnh phúc
Bản án số: 223/2022/HS-ST Ngày: 25 - 11 -2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Mai

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm đã thụ lý số: 219/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 277/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc K (Cò), sinh năm: 1995, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: số B đường C, Phường D, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959; Chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: Không; Nhân thân: -Ngày 25/01/2010 Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (bản án số 30/2010/HSST); Ngày 25/6/2019 Tòa án nhân dân quận Gò Vấp đưa đi cai nghiện bắt buộc 01 năm 3 tháng; Tạm giam: 11/6/2022; (Có mặt).

2. Cao Ngọc T (Ty), sinh năm: 2001, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: số X tổ Y, khu phố A, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh;

giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Ngọc T1, sinh năm 1972 và bà Huỳnh Hồng H, sinh năm 1973 (đã chết); chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: không; Tạm giam: 12/6/2022; (Có mặt).

Bị hại: Bà Trần Thị X, sinh năm: 1997; Hộ khẩu thường trú: Thôn X thị trấn Liên S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; Tạm trú: số N đường M, Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Thu T2, sinh năm 1996; Hộ khẩu thường trú: số C đường P, Phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 11/6/2022, Nguyễn Quốc K điều khiển xe mô tô biển số: 59V3 – 612.51 đến nhà của Cao Ngọc T chơi. Khoảng 18 giờ 50 cùng ngày T rủ K đi làm thuê cho người khác để kiếm tiền thì K đồng ý. Sau đó K điều khiển xe chở T đi từ quận 12 đến quận Gò Vấp, khi đi đến trước địa chỉ số 128 Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thì K phát hiện thấy chị Trần Thị X đang dừng xe ở lề đường, trên tay chị X đang cầm điện thoại di động. Lúc này K rủ T cướp giật điện thoại di động của chị X thì T đồng ý. Sau đó K điều khiển xe mô tô chạy ép sát vào xe của chị X để T dùng tay giật được chiếc điện thoại di động của chị X, rồi cả hai tăng ga bỏ chạy. Lúc này tổ tuần tra của Công an phường 6, quận Gò Vấp đang tuần tra phát hiện hành vi cướp giật tài sản của T và K nên đã truy đuổi đến trước địa chỉ số 208 Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thì K và T té ngã xuống đường. T và K bỏ lại chiếc điện thoại và xe mô tô chạy bộ, tổ tuần tra Công an phường 6, quận Gò Vấp đã bắt giữ được K, còn T chạy thoát. Công an phường 6, quận Gò Vấp đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với K.

Qua đấu tranh, truy xét và xác minh mời Cao Ngọc T về làm việc.

Tại Cơ quan Công an Nguyễn Quốc K và Cao Ngọc T đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh lá cây. Tại bản kết luận định giá tài sản số 124/KL – HĐĐGTS của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cấp quận - Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp thì điện thoại này có trị giá là 8.233.333 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp đã ra quyết định trả lại cho chị Trần Thị X.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A12 màu đen; 01 chiếc áo khoác màu đen đã qua sử dụng (là tài sản cá nhân của Nguyễn Quốc K). Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp đã ra quyết định trả lại cho

Nguyễn Quốc K.

- 01 xe mô tô hiệu SuZuKi Satria biên số: 59V3 – 61251; số máy: CGA1 – ID241193; số khung: MH8DL11AZJ241137. Qua xác minh xe này cho chị Nguyễn Thị Thu T2 đứng tên chủ sở hữu. Làm việc với chị T2 thì chị cho biết, xe này chị cho Nguyễn Quốc K mượn để sử dụng đi làm, chị không biết K dùng xe đi cướp giật tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu T2.

- 01 USB có dữ liệu hình ảnh của K, T thực hiện hành vi cướp giật điện thoại của chị X.

Tại bản cáo trạng số 219/CTr-VKS, ngày 21/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Nguyễn Quốc K và Cao Ngọc T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015 đời bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đề nghị: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K từ 03 năm 6 tháng đến 04 năm tù.

Xử phạt bị cáo Cao Ngọc T từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù.

Miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017 và khoản 1, điểm a,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu bổ sung hồ sơ 01 USB.

Tại phiên tòa hôm nay khi nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Nguyễn Quốc K và Cao Ngọc T đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với kết luận điều

tra của Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Đối chiếu với điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự quy định, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Quốc K và Cao Ngọc T đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, giữa nơi công cộng đông người qua lại các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra và bất chấp cả sự trừng trị của pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài cho bản thân các bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác rất táo bạo và liều lĩnh. Do các bị cáo sử dụng xe gắn máy là nguồn nguy hiểm cao độ thực hiện hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố các bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở. Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Quốc K xấu đã từng bị xử lý mức án 02 năm tù về tội “cướp giật tài sản” (lúc phạm tội bị cáo mới 14 tuổi 6 tháng 4 ngày) và vừa bị xử lý cai nghiện bắt buộc nên cần thiết xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo K là người rủ rê bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu mức án cao hơn bị cáo T, bị cáo T là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật do đó bị cáo cũng phải chịu mức hình phạt theo mức độ lỗi của mình. Vì vậy, phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi và tội lỗi của từng bị cáo đã thực hiện nhằm giúp các bị cáo sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác, học tập cải tạo lại mình trở thành người tốt hơn có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét một số tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, tài sản đã được thu

hồi trả cho bị hại để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay bà Trần Thị X vắng mặt. Nhưng qua hồ sơ thể hiện bà đã nhận lại được chiếc điện thoại bị chiếm đoạt, hiện không còn thắc mắc khiếu nại gì và yêu cầu bồi thường gì nên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh lá cây là của bà Trần Thị X, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp đã ra quyết định trả lại cho chị Trần Thị X. Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại tài sản đó là phù hợp quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, nên tại phiên tòa Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

- Đối với điện thoại di động hiệu Samsung A12 màu đen; 01 chiếc áo khoác màu đen đã qua sử dụng (là tài sản cá nhân của Nguyễn Quốc K). Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp đã ra quyết định trả lại cho Nguyễn Quốc K. Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại tài sản đó là phù hợp quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, nên tại phiên tòa Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu SuZuKi Satria biên số: 59V3 – 61251. Qua xác minh xe cho bà Nguyễn Thị Thu T2 đứng tên chủ sở hữu. Bà T2 cho biết, xe này bà cho Nguyễn Quốc K mượn để sử dụng đi làm, bà không biết K dùng xe đi cướp giật tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu T2. Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại tài sản đó là phù hợp quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, nên tại phiên tòa Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

- Đối với 01 USB ghi lại việc các bị cáo thực hiện hành vi cướp giật là chứng cứ vụ án, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu bổ sung chứng cứ hồ sơ (đã bổ sung)

[8] Về án phí các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc K (Cò) và bị cáo Cao Ngọc T (Ty) phạm tội “Cướp giật tài sản” .

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K (Cò) 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/6/2022.

Xử phạt bị cáo Cao Ngọc T (Ty) 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/6/2022.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người CQLNVLQ;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên
tòa**

Lê Hoàng Ngọc Hải

PAGE

PAGE

PAGE 6